

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2013/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2013

THÔNG TƯ**Hướng dẫn quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển
doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ
công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành thông tư hướng dẫn quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) được phê duyệt tại Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện Chương trình.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ươm tạo công nghệ: Là hoạt động hỗ trợ nhằm tạo ra và hoàn thiện công nghệ có triển vọng ứng dụng thực tiễn và thương mại hóa từ ý tưởng công nghệ hoặc kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

2. Ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Là hoạt động hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoàn thiện công nghệ, sử dụng công nghệ mới, huy động vốn đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh, tiếp thị, thực hiện thủ tục pháp lý và các dịch vụ cần thiết khác để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

3. Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Là đơn vị có khả năng hỗ trợ đầy đủ các công đoạn của một quy trình ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

4. Đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Là đơn vị có khả năng hỗ trợ một hoặc một số công đoạn của một quy trình ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

5. Giải mã công nghệ: Là quá trình nghiên cứu tìm ra công nghệ sản xuất một sản phẩm đã có và đảm bảo nguyên tắc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

6. Cơ quan chủ quản dự án:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ quản đối với các dự án do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý;

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là bộ, ngành) là cơ quan chủ quản đối với các dự án do Bộ Khoa học và Công nghệ ủy quyền bộ, ngành quản lý;

c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan chủ quản đối với các dự án do Bộ Khoa học và Công nghệ ủy quyền địa phương quản lý.

7. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án: Là tổ chức, cá nhân đề xuất dự án và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao thực hiện dự án.

Điều 3. Nhiệm vụ của Chương trình

Nhiệm vụ của Chương trình bao gồm: Nhóm dự án thuộc Chương trình và các hoạt động chung của Chương trình.

1. Nhóm dự án thuộc Chương trình:

a) Các dự án hỗ trợ thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

b) Các dự án hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

c) Các dự án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

d) Các dự án hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

đ) Các dự án phục vụ công tác quản lý Chương trình.

2. Các hoạt động chung của Chương trình:

a) Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết Chương trình; xây dựng các báo cáo tổng kết, đánh giá về Chương trình;

b) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho tổ chức, cá nhân thực hiện dự án;

c) Tổ chức các chương trình tham quan, khảo sát thực tế và học tập kinh nghiệm từ các mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ thành công, tiêu biểu ở trong nước và nước ngoài;

d) Các hoạt động nhằm chỉ đạo và tổ chức triển khai Chương trình: gồm hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình và hoạt động của Văn phòng Chương trình.

đ) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

e) Các hoạt động khác trong tổ chức thực hiện Chương trình.

Điều 4. Phân cấp quản lý dự án thuộc Chương trình

Các dự án thuộc Chương trình được phân cấp quản lý như sau:

1. Nhóm dự án do Bộ Khoa học và Công nghệ ủy quyền bộ, ngành quản lý là các dự án do tổ chức, cá nhân thuộc bộ, ngành đăng ký thực hiện và do bộ, ngành đề xuất được ủy quyền quản lý, phù hợp với điều kiện, năng lực, lĩnh vực quản lý của bộ, ngành.

2. Nhóm dự án do Bộ Khoa học và Công nghệ ủy quyền địa phương quản lý là các dự án của tổ chức, cá nhân tại địa phương, triển khai trong phạm vi một tỉnh, thành phố và do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đề xuất được ủy quyền quản lý, phù hợp với năng lực tổ chức, chỉ đạo của địa phương.

3. Nhóm dự án do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý là các dự án không thuộc quy định tại khoản 1, 2 Điều này và những dự án có tính chất quan trọng về quốc phòng, an ninh, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, liên quan đến từ hai chuyên ngành, lĩnh vực trở lên và cần thiết có sự tham gia thực hiện của các nhà khoa học, chuyên gia có kinh nghiệm về các ngành, lĩnh vực đó.

Điều 5. Nguyên tắc chung trong việc giao thực hiện dự án thuộc Chương trình

1. Dự án được giao phải thuộc nhóm dự án được quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

2. Mục tiêu của dự án phải rõ ràng và được định lượng, có tác động kinh tế - xã hội khi hoàn thành.

3. Dự án phải có tính khả thi, trong đó tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án phải đáp ứng các điều kiện cần thiết về năng lực chuyên môn, cơ sở vật chất, tài chính để bảo đảm thực hiện dự án.

4. Chương trình không hỗ trợ cho các nội dung của dự án đã được nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

Chương II

TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

Điều 6. Các dự án hỗ trợ thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Tiêu chí, điều kiện:

a) Tiêu chí, điều kiện chung:

- Đối với cơ sở, đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ đã thành lập (sau đây viết tắt là *tổ chức ươm tạo*): Phải có quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền, có điều lệ tổ chức và hoạt động, phương án tổ chức ươm tạo và kinh doanh, nguồn tài chính hợp pháp đảm bảo hoạt động;

- Đối với tổ chức ươm tạo chưa được thành lập: Phải có đề án thành lập (trong đó nêu rõ phương án tổ chức ươm tạo và kinh doanh, phương án huy động nguồn tài chính hợp pháp đảm bảo hoạt động).

b) Đối với cơ sở ươm tạo:

- Về cơ sở vật chất: Có hệ thống cơ sở hạ tầng và các trang thiết bị phù hợp với lĩnh vực công nghệ ươm tạo (văn phòng cho thuê, các trang thiết bị văn phòng cơ bản; hệ thống điện, nước, thông tin liên lạc, phòng thí nghiệm, khu sản xuất thử nghiệm);

- Về tài chính: Có nguồn tài chính hợp pháp để đảm bảo chi hoạt động thường xuyên của tổ chức ít nhất 03 năm;

- Về nhân lực: Bố trí tối thiểu một cán bộ quản lý chuyên trách, có kinh nghiệm thực tế phù hợp với lĩnh vực ươm tạo và trình độ quản lý đáp ứng yêu cầu và có đội ngũ chuyên gia tư vấn trong các lĩnh vực: công nghệ, pháp luật, tài chính, thị trường, quản trị doanh nghiệp phù hợp với lĩnh vực công nghệ ươm tạo mà cơ sở ươm tạo thực hiện.

c) Đối với đầu mối ươm tạo:

- Về cơ sở vật chất: Có văn phòng làm việc và các trang thiết bị cơ bản phục vụ cho hoạt động của đầu mối ươm tạo;

- Về tài chính: Có nguồn tài chính hợp pháp đảm bảo chi cho hoạt động thường xuyên của tổ chức ít nhất 02 năm;

- Về nhân lực: Có cán bộ quản lý chuyên trách và có đội ngũ cán bộ, chuyên gia tham gia hoạt động ươm tạo đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với hoạt động, lĩnh vực công nghệ do đầu mỗi ươm tạo tổ chức thực hiện.

2. Các nội dung được hỗ trợ của dự án:

a) Tư vấn, xây dựng và thẩm định dự án thành lập cơ sở, đầu mỗi ươm tạo;

b) Đầu tư trang thiết bị dùng chung phục vụ hoạt động của cơ sở, đầu mỗi ươm tạo;

c) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cần thiết về việc thành lập, quản lý, điều hành hoạt động ươm tạo, hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ (cả trong và ngoài nước) cho cán bộ quản lý và người làm việc ở các cơ sở, đầu mỗi ươm tạo;

d) Hỗ trợ cung cấp thông tin về công nghệ và sản phẩm công nghệ ở trong nước và nước ngoài;

đ) Thiết kế, xây dựng trang thông tin điện tử của cơ sở, đầu mỗi ươm tạo.

3. Nguyên tắc ưu tiên giao thực hiện dự án:

Ưu tiên dự án có một trong những yếu tố sau:

a) Cơ sở, đầu mỗi ươm tạo thuộc các đại học, học viện, trường đại học trọng điểm, viện nghiên cứu đầu ngành hoặc do các tổ chức này phối hợp thành lập, đồng quản lý;

b) Cơ sở, đầu mỗi ươm tạo được bộ, ngành và địa phương hỗ trợ nguồn lực và tổ chức thực hiện;

c) Cơ sở, đầu mỗi ươm tạo được các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư, ngân hàng cam kết hỗ trợ tài chính hoặc được đầu tư thực hiện theo hình thức hợp tác công - tư;

d) Cơ sở, đầu mỗi ươm tạo là thành viên của mạng lưới các tổ chức ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài.

Điều 7. Các dự án hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Tiêu chí, điều kiện:

a) Đối với dự án hỗ trợ phát triển ý tưởng hình thành vật mẫu:

- Đề xuất ý tưởng, giải pháp kỹ thuật để làm ra vật mẫu (ý tưởng được thuyết minh rõ ràng, có cơ sở khoa học và thực tiễn, có giải pháp công nghệ phù hợp để tạo ra vật mẫu);

- Cam kết hoàn thiện công nghệ từ vật mẫu đã tạo ra.